

Bản án số: 319/2021/HSPT

Ngày: 21/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cường

Các Thẩm phán: Ông Đặng Kim Nhân

Ông Mai Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Quách Đức Dũng, Kiểm sát viên.

Vào ngày 21 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 362/2021/TLPT-HS ngày 14 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo Ngô Tiến T và các bị cáo khác bị xét xử về tội “Giết người”, “Gây rối trật tự công cộng”. Do có kháng cáo của các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2021/HSST-CTN ngày 06/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Các bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:

1. NGÔ TIẾN T, tên gọi khác: T; sinh ngày 14 tháng 10 năm 2002, tại tỉnh Quảng Nam (Khi phạm tội bị cáo 17 tuổi 04 tháng 17 ngày); nơi ĐKKHKT và chỗ ở: tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Thợ sửa xe ô tô; trình độ văn hóa: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Ngô Đức T (chết) và bà Lê Thị Kim N (sinh năm 1968); tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị bắt tạm giữ ngày 23/10/2019, tạm giam từ ngày 26/10/2019 đến nay tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

2. HOÀNG TRẦN ANH P; tên gọi khác: B; sinh ngày 03 tháng 9 năm 2002 tại thành phố Đà Nẵng; (Khi phạm tội bị cáo 16 tuổi 10 tháng 04 ngày); nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Hoàng Anh T (sinh năm 1972) và bà Trần Thị L (sinh năm 1971); tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Tại bản án 05/2020/HSPT ngày 21/02/2020 bị Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; bị bắt tạm giam ngày 07/10/2019 đến nay tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

3. NGUYỄN MINH T; tên gọi khác: W; sinh ngày 06 tháng 3 năm 2003 tại thành phố Đà Nẵng; (Khi phạm tội bị cáo 16 tuổi 04 tháng 01 ngày); nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn Minh T (sinh năm 1969) và bà Đỗ Thị H (sinh năm 1972); tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Ngày 07/8/2019, bị Công an quận H xử phạt Cảnh cáo về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Bị bắt tạm giam từ ngày 26/8/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

4. NGUYỄN PHI C; tên gọi khác: Không; sinh ngày 28 tháng 12 năm 2003 tại tỉnh Quảng Bình; (Khi phạm tội bị cáo 15 tuổi 06 tháng 09 ngày); nơi ĐKHKTT: Thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Phi H (sinh năm 1965) và bà Nguyễn Thị Thu T (sinh năm 1967); tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị bắt tạm giam ngày 20/8/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

5. LÊ TRẦN QUANG D; tên gọi khác: Không; sinh ngày 03 tháng 02 năm 2002 tại thành phố Đà Nẵng; (Khi phạm tội bị cáo 17 tuổi 05 tháng 04 ngày); nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Lê Quang P (sinh năm 1976) và bà Trần Thị H (sinh năm 1973); tiền án, tiền sự: Chưa;

Nhân thân:

Tại bản án số 60/2020/HSST ngày 11/6/2020 bị Tòa án nhân dân quận T xử phạt 2 năm tù tội “Cố ý gây thương tích” xảy ra ngày 09/6/2019.

Chấp hành án ngày 11/9/2020 tại Trại giam A. Có mặt tại phiên tòa.

6. HỒ NGỌC T1; tên gọi khác: Út Cung; sinh ngày 19 tháng 12 năm 2002 tại thành phố Đà Nẵng; (Khi phạm tội bị cáo 16 tuổi 06 tháng 8 ngày); nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 32, phường Hòa Minh, quận L, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Hồ Ngọc Thêm (sinh năm 1967) và bà Phạm Thị Nhung (sinh năm 1966); tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Tại bản án số 60/2020/HSST ngày 11/6/2020 bị Tòa án quận T, thành phố Đà Nẵng xử phạt 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” xảy ra ngày 09/6/2019.

Chấp hành án ngày 10/9/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

7. HỒ NGỌC TIẾN; tên gọi khác: T lớn; sinh ngày 05 tháng 4 năm 2001 tại thành phố Đà Nẵng; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ văn hóa: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Hồ Ngọc Q (sinh năm 1969) và bà Nguyễn Thị H (sinh năm

1974); tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Tại bản án số 60/2020/HSST ngày 11/6/2020 bị Tòa án nhân dân quận T, thành phố Đà Nẵng xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” xảy ra ngày 09/6/2019. Hiện đã chấp hành xong án phạt tù ngày 22/4/2021.

Bị bắt tạm giam trong vụ án này ngày 22/4/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

8. PHẠM HẢI D; tên gọi khác: T1 D (D cò); sinh ngày 24 tháng 4 năm 2001 tại thành phố Đà Nẵng; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; tiền án, tiền sự: Không; con ông Phạm T (sinh năm 1972) và bà Trần Thị V (sinh năm 1975).

Nhân thân:

Tại bản án số 60/2020/HSST ngày 11/6/2020 bị Tòa án nhân dân quận T xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” xảy ra ngày 09/6/2019. Hiện đã chấp hành xong án phạt tù ngày 22/4/2021.

Bị bắt tạm giam trong vụ án này ngày 22/4/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

9. NGUYỄN HUỲNH ĐỨC V; tên gọi khác: Không; sinh ngày 06 tháng 9 năm 2001 tại thành phố Đà Nẵng; (Khi phạm tội bị cáo 17 tuổi 10 tháng 01 ngày): nơi ĐKHKTT và chỗ ở: quận H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Huỳnh Ngọc Đ (sinh năm 1974), con bà Nguyễn Thị Thùy H (sinh năm 1977); tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Tại bản án số 60/2020/HSST ngày 11/6/2020 bị Tòa án nhân dân quận T xử phạt 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” xảy ra ngày 09/6/2019;

Bị Công an quận T, thành phố Đà Nẵng khởi tố về tội: “Giết người” và bắt tạm giam từ ngày 18/10/2019 (Theo lệnh tạm giam số 19 ngày 17/10/2019 của Công an quận T, thành phố Đà Nẵng) đến nay tại Trại tạm giam Bình Điện trong một vụ án khác, xảy ra ngày 05/10/2019 tại phường T Chính, quận T, thành phố Đà Nẵng.

Tại bản án số 01/2021/HSST-CTN ngày 22/1/2021 của Tòa án nhân thành phố Đà Nẵng xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Đức V 08 năm tù, về tội “Giết người”; tổng hợp hình phạt 01 (một năm tù theo quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 60/2020/HSST ngày 11/6/2020 của TAND quận T, thành phố Đà Nẵng, buộc bị cáo Nguyễn Huỳnh Đức V phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/10/2019. Có mặt tại phiên tòa.

10. NGUYỄN VĂN K; tên gọi khác: K Ty; sinh ngày 10 tháng 11 năm 2001 tại thành phố Đà Nẵng; (Khi phạm tội bị cáo 17 tuổi 07 tháng 27 ngày): nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1977) và bà Nguyễn Thị Thu C (sinh năm 1981); tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Tại bản án số 17/2020/HSPT ngày 15/9/2020 bị Tòa án nhân dân TP.

Đà Nẵng xử phạt 01 năm tù tội “Cố ý gây thương tích” xảy ra ngày 09/6/2019.

Chấp hành án ngày 08/10/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

11. PHẠM TRẦN THANH H; tên gọi khác: Không; sinh ngày 16 tháng 11 năm 2001 tại thành phố Đà Nẵng; (Khi phạm tội bị cáo 17 tuổi 07 tháng 21 ngày); nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Phạm H (sinh năm 1975) và bà Trần Thị Ngọc H (sinh năm 1977); tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân:

Tại bản án số 17/2020/HSPT ngày 15/9/2020 bị Tòa án nhân dân tp Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù tội “Cố ý gây thương tích” xảy ra ngày 09/6/2019.

Chấp hành án ngày 08/10/2020 tại Nhà tạm giam Công an quận L, tp. Đà Nẵng. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp:

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Ngô Tiến T: Bà Lê Thị Kim N, sinh năm 1968. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: tỉnh Quảng Nam. (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng Trần Anh P: Ông Hoàng Anh T sinh năm 1972 (vắng mặt) và bà Trần Thị L, sinh năm 1971 (có mặt). Chỗ ở: quận T, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Minh T: Ông Nguyễn Văn Minh T, sinh năm 1969 và bà Đỗ Thị H, sinh năm 1972. Chỗ ở: quận T, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Phi C: Ông Nguyễn Phi H, sinh năm 1965 (vắng mặt) và bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1967 (có mặt) (là cha, mẹ ruột của bị cáo; nơi cư trú: quận T, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Trần Anh D: Ông Lê Quang P, sinh năm 1976 và bà Trần Thị H, sinh năm 1973. Chỗ ở: thành phố Đà Nẵng. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hồ Ngọc T1: Ông Hồ Ngọc T, sinh năm 1967 (vắng mặt) và bà Phạm Thị N, sinh năm 1966 (có mặt). Chỗ ở: thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Huỳnh Đức V: Ông Huỳnh Ngọc Đ, sinh năm 1974, con bà Nguyễn Thị Thùy H, sinh năm 1977. Chỗ ở: quận H, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn K: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1977 (vắng mặt) và bà Nguyễn Thị Thu C, sinh năm 1981 (có mặt). Chỗ ở: thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Trần Thanh H: Ông Phạm H, sinh năm 1975 (vắng mặt) và bà Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1977 (có mặt). Chỗ ở: thành

phố Đà Nẵng.

Người bào chữa:

Người bào chữa, cho bị cáo Ngô Tiến T: Ông Trần T L- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ: quận T, thành phố Đà Nẵng. (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phi C: Ông Bùi Xuân N - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ: quận T, thành phố Đà Nẵng. (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Trần Anh P: Luật sư Nguyễn Thị H - Luật sư Văn phòng luật sư T. Địa chỉ: quận H, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T: Ông Trần Xuân V - Luật sư Văn phòng luật sư H. Địa chỉ: thành phố Đà Nẵng (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Ngọc T1: Ông Trần Văn Đ - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt, do trong khu cách ly dịch Covid 19.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Trần Anh D: Ông Phan Đình N - Văn phòng luật sư Đ, Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Huỳnh Đức V: Ông Nguyễn Thành T - Văn phòng luật sư Đ, Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn K: Ông Hà Đ - Văn phòng luật sư Đ, Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Trần Thanh H: Ông Phạm C - Văn phòng luật sư Đ, Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng (có mặt).

Trong vụ án này còn có 11 bị cáo khác nhưng không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 09/6/2019, nhóm “Tam Tòa” gồm có 17 đối tượng do Ngô Tiến T cầm đầu bị nhóm “Tô Hiệu” gồm 13 đối tượng do Lê Trần Quang D cầm đầu đánh làm Lê Trần D K1 (sinh ngày 24/9/2003, trú quận L là người của nhóm “Tam Tòa” bị thương tích 22%) nên Ngô Tiến T bàn bạc với cả nhóm cùng nhau góp tiền mua dao tự tạo để đánh lại nhóm “Tô Hiệu”. T trực tiếp đặc mua dao của 01 người không rõ lai lịch trên mạng xã hội khoảng 11 (mười một) cây dao tự tạo rồi đem cất giấu tại bãi đá ở bờ kè Đường N, tp. Đà Nẵng đoạn đối diện Đường T. Đến tối ngày 06/7/2019, Ngô Tiến T nhắn tin trên mạng xã hội Facebook thách thức với nhóm Lê Quang D và hẹn vào lúc

02 giờ sáng ngày 07/7/2019 trước nhà hàng H, số 877 N, quận T, tp. Đà Nẵng để giải quyết mâu thuẫn.

Khoảng 02 giờ ngày 07/7/2019, nhóm “Tam Tòa” gồm đối tượng: Ngô Tiến T, Hoàng Trần Anh P, Đoàn Văn N, Nguyễn Minh T, Phan Ngọc K, Hoàng Lê N T, Nguyễn Trường C, Nguyễn Hồng P, Trần Minh T, Hồ Tấn L, Trương V Quốc C, Nguyễn Phi C, V và B (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tập trung tại bãi đá ở kè Đường N để lấy dao tự tạo cùng đi đánh nhóm “Tô Hiệu”. Tại đây T, K, P, T, Nguyễn Minh T, Trần Minh T, L, Quốc C và Phi C lấy mỗi người một cây dao tự tạo. Sau đó cả nhóm đi đến trước nhà hàng H, trên đường đi, P lấy một cây gỗ dài khoảng 150cm ở quên đường để làm hung khí. Khi đến đoạn bên hông nhà hàng H thì cả nhóm đứng chờ nhóm “Tô Hiệu” tới, tại đây T có đưa cho T 01 cây dao tự tạo và N có lấy một cây dao tự tạo. Khoảng 10 phút sau, thì nhóm “Tô Hiệu” gồm 17 đối tượng: Lê Trần Quang D, Phạm Hoàng V, Trần Ngọc D (sinh ngày 10/10/2003, trú số quận L), Phạm Hải D, Nguyễn Văn K, Trà Minh N, Hồ Ngọc T, Hồ Ngọc T1, Phạm Trần Thanh H, Huỳnh Trần Đức Huy, Nguyễn Huỳnh Đức V, K, T và 04 người bạn của V (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đi đến đoạn Vũ Quỳnh sau lưng nhà hàng H, trên tay mỗi người đều cầm cây dao tự tạo, bom xăng và Lê Trần Quang D còn cầm thêm 01 roi điện.

Thấy nhóm “Tô Hiệu” tới, thì nhóm “Tam Tòa” chạy ra, hai bên cầm hung khí lao vào đánh nhau và nhặt gạch đá, vỏ chai bia ở bên đường ném về phía nhau nhưng không trúng ai. Lúc này, V bị Lê Trần Quang D chích roi điện nhằm nên V ngã xuống đường bất tỉnh (lúc này trên đầu V đang đội mũ bảo hiểm màu đen), nhóm “Tô Hiệu” chạy đến kéo Vinh dậy nhưng không được. Nhóm “Tam Tòa” chạy đến chỗ V nằm thì nhóm “Tô Hiệu” lùi lại bỏ chạy. K và L cầm hung khí đuổi theo nhóm “Tô Hiệu” nhưng không kịp. Lúc này Nguyễn Minh T chạy đến cầm cây tuýp sắt (phần cán của cây dao tự tạo đã bị gãy phần lưỡi do đánh nhau trước đó) đánh 04 cái trúng vào vùng đầu, tay, chân của V. Tiếp đó T, P, N, T, C, Trần Minh T, Quốc C và Phi C cũng chạy tới cầm dao tự tạo chém vào tay, chân của V còn P cầm cây gỗ đánh 02 vào chân của Vinh gây thương tích. Sau đó, nhóm “Tam Tòa” bỏ đi, nhóm bạn của V quay lại đưa V đến Bệnh viện cấp cứu.

Vật chứng thu giữ:

01 (một) đĩa CD chứa đoạn video trích sao từ Camera an ninh của Công an phường T Tây lắp đặt tại Số 214 Vũ Quỳnh, tp. Đà Nẵng vào ngày 07/7/2019 (lưu trong hồ sơ vụ án).

03 (ba) cây dao tự tạo dài 140cm, lưỡi bằng kim loại hình dao bầu có mũi nhọn dài 20cm, cán bằng kim loại dạng ống tuýp tròn, đường kính 02cm.

01 (một) cây dao dài 95cm, lưỡi bằng kim loại hình dao bầu có mũi nhọn dài 15cm, cán bằng kim loại dạng ống tuýp tròn, đường kính 02cm.

01 (một) bao đựng dao tự tạo bằng vải có chiều dài 110cm.

01 (một) mũ bảo hiểm dạng mũ lưỡi trai màu đen bị vỡ.

03 (ba) viên gạch loại 6 lỗ bị vỡ.

05 (năm) chiếc dép nhựa màu trắng.

01 (một) vỏ chai bia nhãn hiệu Tiger bị vỡ.

01 (một) cuộn tim xăng bị cháy.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 284 ngày 30/8/2019 và Công văn số 111 ngày 26/11/2019 của Trung tâm pháp y tp. Đà Nẵng kết luận tình trạng thương tích của Phạm Hoàng V:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương sọ não: Nút xương chẩm phải, tụ khí nội sọ đã được điều trị nội khoa. Hiện tại nạn nhân không đau đầu, không chóng mặt, không buồn nôn, không nôn, 12 đôi dây thần kinh sọ não không phát hiện bất thường, không yếu liệt chi, do điện não kiểm tra không thấy bất thường sóng điện não.

- Đa tổn thương phần mềm.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 25% (hai lăm phần trăm).

3. Cơ chế và vật gây thương tích: Nạn nhân bị đa tổn thương, hơn nữa các tổn thương có tính chất và đặc điểm khác nhau nên khó xác định được vật gây thương tích.

Tại Bản kết luận giám định số 1273 ngày 18/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tp Đà Nẵng kết luận:

- 03 (ba) cây dao tự tạo dài 175cm, lưỡi bằng kim loại hình dao bầu có mũi nhọn dài 30cm, cán bằng kim loại dạng ống tuýp tròn, đường kính 02cm.

- 01 (một) cây dao tự tạo dài 118cm, lưỡi bằng kim loại hình dao bầu có mũi nhọn dài 23cm, cán bằng kim loại dạng ống tuýp tròn, đường kính 02,5cm.

Kết luận 04 (bốn) cây dao tự tạo gửi giám định thuộc vũ khí có tính năng, tác dụng như vũ khí thô sơ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2021/HSST-CTN ngày 06/5/2021, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố:

Các bị cáo ***Ngô Tiến T, Hoàng Trần Anh P, Đoàn Văn N Nguyễn Minh T, Nguyễn Trường C, Nguyễn Hồng P, Hoàng Lê N T, Phan Ngọc K, Nguyễn Phi C, Trương Viết Quốc C, Trần Minh T, Hồ Tấn L*** phạm tội “Giết người”.

Các bị cáo ***Lê Trần Quang D, Phạm Hoàng V, Phạm Hải D Nguyễn Văn K, Trà Minh N, Hồ Ngọc T, Hồ Ngọc T1, Phạm Trần Thanh H, Huỳnh Trần Đức Huy, Nguyễn Huỳnh Đức V*** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

1. Căn cứ điểm n, o khoản 1 Điều 123; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Ngô Tiến T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày bị bắt ngày 23/10/2019.

2. Căn cứ điểm n, o khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 57; Điều 58; Điều 91; khoản i Điều 101; khoản 3 Điều 102 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Minh T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày bị bắt 26/08/2020.

3. Căn cứ điểm n, o khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 58; Điều 91; khoản 2 Điều 101; khoản 3 Điều 102 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Phi C 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày bị bắt 20/08/2020.

4. Căn cứ điểm n, o khoản 1 Điều 123; điểm b; s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 57; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102; Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hoàng Trần Anh P 07 (bảy) năm tù. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù theo quyết định của Bản án hình sự phúc thẩm số 05/2020/HS-PT ngày 21/02/2020 của Tòa án nhân dân, thành phố Đà Nẵng. Buộc bị cáo Hoàng Trần Anh P phải chấp hành chung của hai bản asnlaf 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/10/2019.

5. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 318; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 104 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Trần Quang D 02 (hai) năm tù. Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù theo quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2020/HSST ngày 11/6/2020 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Đà Nẵng. Buộc bị cáo Lê Trần Quang D phải chấp hành chung của hai bản án là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/09/2020.

6. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 104 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hồ Ngọc T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù theo quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2020/HSST ngày 11/6/2020 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Đà Nẵng. Buộc bị cáo Hồ Ngọc T1 phải chấp hành chung của hai bản án là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/9/2020.

7. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 104 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn K 01 (năm) 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù theo quyết định của Bản án hình sự phúc thẩm số 17/2020/HS-PT ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân, thành phố Đà Nẵng. Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải

chấp hành chung của hai bản án là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/10/2020.

8. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 104 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Trần Thanh H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù theo quyết định của Bản án hình sự phúc thẩm số 17/2020/HS-PT ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân, thành phố Đà Nẵng. Buộc bị cáo Phạm Trần Thanh H phải chấp hành chung của hai bản án là 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/10/2020.

9. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Huỳnh Đức V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

10. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hồ Ngọc T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/04/2021.

11. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Hải D 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/04/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm tuyên về hình phạt tù đối với các bị cáo khác, quyết định về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định kháng nghị số 417/QĐ-VKS-P2, kháng nghị phúc thẩm đối với bản án hình sự sơ thẩm số 04/2021/HSST-CTN ngày 06/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng tăng hình phạt đối với các bị cáo Ngô Tiến T, Hoàng Trần Anh P, Nguyễn Minh T, Nguyễn Phi C, Lê Trần Quang D, Nguyễn Văn K, Nguyễn Huỳnh Đức V, Phạm Trần Thanh H, Hồ Ngọc T, Phạm Hải D; áp dụng đúng quy định trong việc phân hoá đồng phạm và tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Huỳnh Đức V.

Ngày 17/5/2021, bị cáo Hoàng Trần Anh P và bà Trần Thị Lợi (mẹ ruột của bị cáo P) là người đại diện hợp pháp của bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên toà cấp phúc thẩm, bị cáo P và bà Trần Thị Lợi đã tự nguyện rút kháng cáo.

Ngày 19/5/2021, bị cáo Hồ Ngọc T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã rút một phần kháng nghị tại kháng nghị số 417/QĐ-VKS-P2 ngày 20/5/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Rút nội dung kháng nghị đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo và rút nội dung kháng nghị đề nghị phân hoá vai trò đồng phạm theo hướng tăng nặng đối với các bị cáo, chỉ giữ nguyên nội dung kháng nghị đề nghị tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo Nguyễn Huỳnh Đức V và đề

ng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 3 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo: Ngô Tiến T, Hoàng Trần Anh P, Nguyễn Minh T, Nguyễn Phi C, Lê Trần Quang D, Nguyễn Văn K, Nguyễn Huỳnh Đức V, Phạm Trần Thanh H, Hồ Ngọc T, Phạm Hải D; đề nghị tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Huỳnh Đức V theo quy định; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Hoàng Trần Anh P do bị cáo P và bà Trần Thị Lợi đại diện hợp pháp của bị cáo đã tự nguyện rút kháng cáo tại phiên toà phúc thẩm. Chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt cho bị cáo Hồ Ngọc T1 từ 06 đến 09 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã rút nội dung kháng nghị tăng nặng hình phạt và nội dung kháng nghị phân hoá vai trò của các bị cáo theo hướng tăng nặng, chỉ giữ nguyên nội dung kháng nghị đề nghị tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo Nguyễn Huỳnh Đức V tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 417/QĐ-VKS-P2 ngày 20/5/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng. Xét thấy, tại phiên toà cấp phúc thẩm hôm nay, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã rút một phần nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng như nêu trên là phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 3 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo đã được rút kháng nghị.

[2] Tại phiên toà cấp phúc thẩm, bị cáo Hoàng Trần Anh P và bà Trần Thị Lợi là người đại diện hợp pháp của bị cáo tự nguyện rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Xét thấy, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo tự nguyện rút đơn kháng cáo, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 3 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Hoàng Trần Anh P.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Hồ Ngọc T1, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, tại phiên toà phúc thẩm hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi và tội danh như Toà án cấp sơ thẩm xét xử là đúng, chỉ giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo khai nhận: Vào ngày 09/6/2019, nhóm “Tam Tòa” gồm 17 đối tượng do Ngô Tiến T cầm đầu bị nhóm “Tô Hiệu” gồm 13 đối tượng do Lê Trần Quang D cầm đầu đánh làm cho Lê Trần K1 D là người của nhóm “Tam Tòa” bị thương tích 22%, nên Ngô Tiến T bàn bạc với cả nhóm cùng nhau góp tiền mua dao tự tạo để đánh lại nhóm “Tô Hiệu”. Ngày 07/7/2019, hai nhóm có mặt trước nhà hàng H số 1877 Đường N thuộc phường T Tây, quận T, thành phố Đà Nẵng để giải quyết mâu thuẫn.

Đối với các bị cáo trong nhóm “Tô Hiệu” do Lê Trần Quang D cầm đầu đã tụ tập, bàn bạc, chuẩn bị 17 cây dao tự tạo, bom xăng, roi điện để đánh nhau với nhóm “Tam Tòa”, đã gây ảnh hưởng rất xấu đến tình hình trật tự trị an tại khu vực hai phường giáp ranh là phường Hòa Minh thuộc quận L và phường T Tây, quận T, tp Đà Nẵng.

Do đó, Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo **Hồ Ngọc T1** về tội: “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm a (có tổ chức), điểm b (dùng hung khí) khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Hồ Ngọc T1, Toà án cấp phúc thẩm thấy rằng, trong vụ án này, bị cáo T1 có vai trò thứ yếu, tham gia mức độ và khi thực hiện hành vi phạm tội là người nhỏ tuổi nhất trong nhóm “Tô Hiệu”, do đó Toà án cấp phúc thẩm thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo T1, giảm cho bị cáo một phần hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên toà phúc thẩm.

[4] Về nội dung kháng nghị tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Huỳnh Đức V, bị cáo V bị xử 08 năm tù về tội “Giết người” tại bản án số 01/2021/HSST ngày 22/01/2021 của Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng và bị xử 01 năm tù tại bản án số 60/2020/HSST ngày 11/6/2020 của Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng, các bản án này đã có hiệu lực pháp luật và bị cáo đã chấp hành án theo Quyết định thi hành án số 26/2021/QĐ-CA ngày 03/3/2021 của Chánh án Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng nhưng Toà án cấp sơ thẩm chưa tổng hợp hình phạt của các bản án nêu trên với hình phạt của bản án này là không đúng pháp luật.

Từ những nội dung phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng nghị, kháng cáo đã rút tại phiên toà; chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát về tổng hợp hình phạt đối với bị cáo V và chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Ngọc T1, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo T1 một phần hình phạt.

Do vụ án bị kháng nghị (đã rút một phần kháng nghị tại phiên toà) nên các bị cáo bị kháng nghị không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Hoàng Trần Anh P đã rút kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 342; điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo: Ngô Tiến T, Hoàng Trần Anh P, Nguyễn Minh T, Nguyễn Phi C, Lê Trần Quang D, Nguyễn Văn K, Nguyễn Huỳnh Đức V, Phạm Trần Thanh H, Hồ Ngọc T, Phạm Hải D. Bản án số 04/2021/HSST-CTN ngày 06/5/2021 của Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng có hiệu lực pháp luật.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Ngọc T1, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 104 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hồ Ngọc T1 01 (một) năm tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù theo quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2020/HSST ngày 11/6/2020 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Đà Nẵng. Buộc bị cáo Hồ Ngọc T1 phải chấp hành chung của hai bản án là 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/9/2020.

3. Căn cứ vào Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng nghị số 417/QĐ-VKS-P2 ngày 20/5/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng, sửa bản án sơ thẩm (về phần tổng hợp hình phạt).

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Huỳnh Đức V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Tổng hợp hình phạt 08 năm tù về tội “Giết người” theo bản án số 01/HSST/2021 ngày 22/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng và hình phạt 01 năm tù của Bản án số 60/2020/HSST ngày 11/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, buộc bị cáo Nguyễn Huỳnh Đức V phải chấp hành hình phạt tổng hợp của ba bản án là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/10/2019.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng (12 bản để làm QĐTHA);
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo tạm giam (TTG tổng đạt cho bị cáo);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án (ĐTT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Cường